

Sau một năm thực hiện Luật Ngân hàng, tháng 10.1999, Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy chế phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ ngân hàng. Quy chế này là cơ sở pháp lý mới nhất và cao nhất cho một dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt bằng một loại phương tiện hiện đại và văn minh ở nước ta: thẻ thanh toán.

Bài viết này giới thiệu một cách khái quát về thẻ thanh toán và đề nghị một số giải pháp cơ bản để phát triển đối tượng thanh toán bằng thẻ trong tình hình nước ta hiện nay.

Một trong những phát minh quan trọng nhất của con người có tính chất đột phá, đẩy nền văn minh của nhân loại tiến một bước dài là sự phát minh ra tiền tệ. Tiền tệ ra đời không ngừng được nghiên cứu hoàn thiện nhằm vào 2 mục tiêu chính: sự tiện lợi và sự an toàn.

Qua nhiều hình thái phát triển, ngày nay, bằng kỹ thuật hiện đại, tiền tệ đã đạt đỉnh cao chất lượng: tiền điện tử - một phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tiên tiến và hiện đại. Thẻ thanh toán là một dạng của loại tiền điện tử không dùng tiền mặt đó. Thẻ thanh toán ra đời không những đạt được hai mục tiêu nói trên mà còn thể hiện được tính văn minh, hiện đại của thời kỳ hiện đại hóa và toàn cầu hóa.

1. Thẻ thanh toán là gì?

Một cách đơn giản nhất, thẻ thanh toán là một loại giấy tờ có giá đặc biệt được làm bằng chất dẻo tổng hợp được nhà phát hành ấn định giá trị, dùng để trả tiền hàng hóa, dịch vụ hay để rút tiền mặt thông qua các máy đọc thẻ.

Thẻ thanh toán lần đầu tiên mang tên "Diners Club", được người Mỹ sử dụng vào năm 1949 để trả tiền ăn tại 27 nhà hàng trong hoặc ven thành phố New York.

Ngày nay, trên 70% gia đình tại Mỹ đã sử dụng thẻ thanh toán để trả tiền hàng hóa và dịch vụ thay vì họ phải trả bằng tiền mặt hoặc dùng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt khác. Chỉ tính riêng tại Mỹ, hiện nay có khoảng 800 triệu thẻ các loại đang được lưu hành với tổng trị

giá khoảng 300 tỷ đô-la Mỹ. Cùng với sự phát triển nhanh chóng của nền văn minh nhân loại và kỹ thuật máy tính phát triển như vũ bão, thẻ thanh toán ngày càng thu hút sự chú ý và nghiên cứu ứng dụng của nhiều nước, kể cả những nước đang phát triển.

Ở Việt Nam, ngân hàng đầu tiên thực hiện dịch vụ này là Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank, viết tắt là VCB). Lần đầu tiên VCB nhận làm đại lý thanh toán thẻ Visa cho Ngân hàng BFCE của Singapore vào năm 1990. Năm 1991 có thêm MasterCard của tổ chức tài chính MBFCS của Malaysia, sau đó là

2. Lợi ích khi sử dụng thẻ thanh toán

Qua nửa thế kỷ không ngừng được các nhà phát hành (bao gồm các công ty, các tập đoàn tài chính mạnh, các ngân hàng trên thế giới) hoàn thiện, ngày nay, thẻ thanh toán đã đạt tới khả năng tiện lợi và an toàn cao. Nhiều loại thẻ đã được phát hành và sử dụng hầu như trên toàn cầu vì những ưu điểm nổi bật của nó.

Trước hết, về mặt xã hội và nhà nước, thanh toán bằng thẻ giúp loại bỏ một khối lượng tiền mặt rất lớn lẽ ra phải lưu chuyển trực tiếp trong lưu thông để thanh toán các khoản mua hàng, trả tiền dịch vụ trong cơ chế thị trường đang ngày càng sôi động, phát triển ở tất cả các nước.

Đối với người sử dụng thẻ, những lợi ích từ việc sử dụng thẻ thanh toán nổi rõ hơn khi sử dụng tiền mặt hay các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt khác như vừa tiện lợi (gọn nhẹ, nhanh chóng), an toàn, tiết kiệm, vừa văn minh, hiện đại nhưng vẫn không bị phân biệt giá so với khi trả bằng tiền mặt - pháp

luật đã quy định cụ thể như vậy. Còn trong việc vận chuyển, mang tiền đi, không cách nào tiện bằng cách gửi tiền mặt vào một nơi (ví dụ ở Hà Nội) rút tiền mặt ở nhiều nơi khác (ví dụ TP. Hồ Chí Minh,...) thông qua hệ thống máy rút tiền tự động, vừa an toàn, vừa đơn giản, chi phí lại thấp hơn nhiều lần so với việc phải mang theo tiền mặt.

Đối với các cơ sở bán hàng, cung ứng dịch vụ chấp nhận thẻ sẽ giúp tăng nhanh doanh số hơn, làm cho nơi bán hàng trở nên văn minh, hiện đại hơn, thu hút khách hàng nhiều hơn.

Còn đối với ngân hàng (cả ngân hàng phát hành và ngân hàng thanh toán) cũng có những lợi ích lớn như: làm phong phú các hình thức thanh toán, tăng hiệu quả nghiệp vụ thanh toán, mở rộng đối tượng thanh toán, tăng doanh số thanh toán và tăng lợi nhuận.

Hiện nay, thị trường Việt Nam chỉ mới có một tỷ lệ rất nhỏ sử dụng thẻ thanh toán. Theo ước tính của bà Phan Thị Thủy, Phó Tổng Giám đốc VCB, nếu ngân hàng có thể phổ biến được đến khoảng 10% dân số cả nước,

THẺ THANH TOÁN MỘT PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT CẦN ĐƯỢC CHÚ TRỌNG

NGUYỄN XUÂN XUYỀN

các loại thẻ JCB của Nhật, Amex của Mỹ. Năm 1993, VCB đã phát hành được MasterCard sử dụng tiền đồng trong nước, sau đó là thẻ Visa cũng được VCB phát hành vào năm 1997. Cho đến nay, VCB vẫn là ngân hàng duy nhất tại Việt Nam chấp thuận thanh toán cả 4 loại thẻ tín dụng quốc tế phổ cập nhất thế giới là Visa, MasterCard, Amex và JCB.

Hiện nay, các ngân hàng như: Ngân hàng Á châu (ACB), First VinaBank, Ngân hàng Xuất Nhập khẩu (EXIMBANK), Ngân hàng Sài Gòn Công Thương, Ngân hàng Công Thương, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NHNo),... cũng đã tổ chức thực hiện dịch vụ thanh toán bằng thẻ, nhưng chủ yếu là làm đại lý thanh toán. Hiện chỉ có VCB và ACB là đã phát hành MasterCard và Visa card trong nước, còn NHNo phát hành và thanh toán thẻ nội bộ. Tính đến nay, hai ngân hàng phát hành thẻ là VCB và ACB đã phát hành được khoảng 5.000 thẻ tín dụng quốc tế với doanh số sử dụng năm 1999 khoảng 100 tỷ đồng Việt Nam. Tuy nhiên tỷ trọng doanh số sử dụng trong nước chỉ chiếm khoảng 35%.

thì doanh số sử dụng thẻ trong nước sẽ lên tới con số hàng nghìn tỷ đồng mỗi năm, gấp hàng trăm lần doanh số sử dụng thẻ hiện nay. Nếu được như vậy, một khối lượng lớn tiền mặt sẽ ra phải được in ấn, lưu chuyển, bảo quản, kiểm đếm... sẽ được giảm bớt đáng kể, góp phần tiết kiệm một khối lượng tiền mặt khổng lồ cho xã hội bởi việc tiết giảm các chi phí phát sinh khi sử dụng tiền mặt. Đó cũng là một mục tiêu của chính sách tiền tệ của các nước khi lựa chọn loại công cụ để đạt các mục tiêu vĩ mô.

3. Ai được quyền sử dụng thẻ thanh toán?

Nói chung, những người có nguồn thu nhập ổn định, đạo đức tốt, có lý lịch rõ ràng và chấp nhận những điều kiện ràng buộc của ngân hàng phát hành thẻ đều có thể được cấp thẻ thanh toán. Về điều kiện tài chính đối với ứng viên chủ thẻ, có nhiều loại thẻ, song chung quy có hai loại chủ yếu: thẻ có ký quỹ và thẻ không có ký quỹ.

Theo Quy chế phát hành và sử dụng thẻ ngân hàng hiện hành do Ngân hàng Nhà nước ban hành, chỉ cần người sử dụng thẻ đủ năng lực hành vi dân sự, có mở tài khoản tại ngân hàng phát hành thẻ và chấp nhận các điều kiện do ngân hàng phát hành thẻ quy định - đều có thể được cấp thẻ thanh toán để sử dụng cho nhu cầu thanh toán hàng hóa, dịch vụ hay rút tiền mặt tại các máy rút tiền tự động.

Vừa qua, NHNo cũng đã mở rộng dịch vụ thanh toán, chi trả lương cho công chức trong hệ thống bằng cách chuyển lương vào tài khoản và cho sử dụng thẻ thanh toán để rút tiền sử dụng dần. Qua 4 tháng thử nghiệm tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội (mỗi nơi đặt thí điểm 2 máy rút tiền mặt tự động), từ tháng 12.1999 đến tháng 4.2000, NHNo đã phát hành được 346 thẻ ATM, doanh số rút tiền bằng thẻ là 2.422 triệu đồng trong tổng số 20.784 lần giao dịch. Kết quả này dù còn hạn hẹp nhưng đã cho thấy triển vọng khả quan của việc ứng dụng thẻ trong quá trình hiện đại hóa công nghệ ngân hàng.

4. Để mở rộng dịch vụ thanh toán bằng thẻ qua ngân hàng:

Trong điều kiện hiện nay, có nhiều lý do làm cho việc mở rộng thanh toán bằng thẻ trong điều kiện hiện nay gặp nhiều hạn chế như: rất nhiều người (bất kể là nông dân hay trí thức) vẫn mang tập quán quen sử dụng tiền mặt, chưa quen sử dụng tài khoản, chưa quen sử dụng các phương thức thanh toán hiện đại qua trung gian ngân hàng, nguồn thu nhập không ổn định, mạng lưới máy đọc thẻ, máy rút tiền còn quá ít, chủ yếu chỉ được đặt ở những trung tâm

thương mại và những cơ sở có người nước ngoài giao dịch, công tác thông tin tuyên truyền còn yếu và kém hiệu quả...

Để phát triển được mạng lưới thanh toán bằng thẻ, cần phải có nhiều giải pháp từ nhiều phía, nhiều ngành, nhiều giới. Qua tiếp cận và nghiên cứu thực tế, theo chúng tôi nên tập trung một số giải pháp chủ yếu sau:

- Về cơ sở vật chất: Hiện nay, số lượng các ngân hàng thực hiện dịch vụ thanh toán bằng thẻ chỉ khoảng trên 10 ngân hàng, số lượng các điểm chấp nhận thẻ cũng như các máy rút tiền tự động cũng còn quá ít.

Trước một thị trường còn đang bỏ ngõ như vậy, các ngân hàng thương mại cần dành một nguồn vốn thích đáng cho việc trang bị các trang thiết bị phục vụ cho quy trình thanh toán bằng thẻ, đặc biệt là các máy đọc thẻ và nghiên cứu đặt máy tại những nơi có điều kiện giao dịch thuận lợi, an toàn giữa tiền mặt với nhu cầu có khả năng thanh toán. Về phía mình, Ngân hàng Nhà nước cũng hỗ trợ thêm thông qua các nguồn vốn tài trợ kêu gọi được từ các tổ chức nước ngoài với lãi suất ưu đãi trong thời gian đầu để cùng với các ngân hàng thương mại tạo một hệ thống cơ sở hạ tầng cần bản phục vụ tốt ngay từ đầu cho các giao dịch bằng thẻ ở trong nước.

- Về công tác tuyên truyền: Cho đến nay, trên thực tế vẫn có rất nhiều người còn chưa biết được "thẻ thanh toán" là gì, kể cả sinh viên trong các trường đại học lớn và trong cán bộ ngân hàng (số liệu điều tra mẫu - NXX). Một số người hiểu sơ lược nhưng cũng chỉ giới hạn ở mức khái niệm, còn những vấn đề về lợi ích, nơi cần mua thẻ, cách sử dụng, lệ phí... không phải đều đã thông hiểu. Còn dân chúng thì hầu như chỉ một số ít người có điều kiện đi nước ngoài hoặc có thân nhân ở nước ngoài và những người có thu nhập cao sống ở thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội biết và có thể có sử dụng, nhưng cũng rất hạn chế.

Vì vậy, phải làm sao cho tất cả mọi người, mọi giới hiểu được sự tiện lợi của việc sử dụng thẻ thanh toán thay vì lâu nay họ phải sử dụng bằng tiền mặt hoặc các dạng thanh toán khác. Điều đó thuộc về chiến lược khai thác thị phần của từng ngân hàng phát hành và các đại lý thanh toán cũng như các cơ sở chấp nhận thẻ (các bộ phận khuyến dụng thẻ). Tuy nhiên, vai trò của Ngân hàng Nhà nước trong vấn đề hỗ trợ tuyên truyền cho các ngân hàng thương mại là cần thiết vì chức năng hoạch định chính sách tiền tệ của một ngân hàng trung ương. Ngân hàng Nhà nước nên

làm đầu mối tổ chức các cuộc hội thảo ứng dụng (chứ không chỉ là hội thảo khoa học), để tuyên truyền mạnh mẽ - trước hết là trong giới sinh viên và trong giới công chức (cả nhà nước và tư nhân).

- Về cơ sở pháp lý: Cho đến nay, cơ sở pháp lý cao nhất và tương đối chi tiết về mặt nghiệp vụ để các ngân hàng ở nước ta căn cứ vào đó triển khai cụ thể thêm là Quy chế phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 19.10.1999 theo Quyết định số 371/1999/QĐ-NHNN1. Quy chế này ra đời đã góp phần làm thông thoáng hơn và hợp pháp hóa dịch vụ phát hành và thanh toán bằng thẻ ở nước ta.

Về lâu dài, nhà nước nên ban hành một Pháp lệnh riêng (hay thấp hơn là Nghị định của Chính phủ) quy định về "Sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt" - trong đó có hình thức thanh toán bằng thẻ, nhằm bảo đảm một hành lang pháp luật cao hơn, khả thi hơn và nhất là thống nhất hơn giữa các ngân hàng phát hành để hỗ trợ cho ngành ngân hàng góp phần nhiều hơn trong các giải pháp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cũng là tạo thuận lợi hơn cho thị trường thanh toán, giúp cho các nhu cầu có khả năng thanh toán được thực hiện trong một nền kinh tế đang hướng tới sự năng động và hiệu quả.

Bên cạnh những vấn đề cơ bản về cơ sở vật chất, công tác thông tin tuyên truyền, hành lang pháp lý nói trên, về lâu dài nhà nước cũng phải chú ý đến những vấn đề cốt lõi như: tạo điều kiện làm tăng thu nhập cho dân, cho công chức hưởng lương ở cả hai khu vực: khu vực nhà nước và khu vực tư nhân; không ngừng nâng cao trình độ công nghệ, trình độ giao dịch của ngân hàng; giảm thiểu các loại phí trong việc đăng ký và sử dụng thẻ (mức phí rút tiền mặt bằng thẻ của loại MasterCard do Ngân hàng X phát hành mỗi lần là 4% tổng số tiền rút, tối thiểu là 60.000 đồng được xem là tương đối cao đối với giới sinh viên và công chúng có thu nhập thấp); không ngừng tăng cường các biện pháp an toàn cho chủ thẻ...

Ngoài ra, để mở rộng đối tượng sử dụng thẻ, các ngân hàng cũng cần thiết nên xem xét lại điều kiện để được làm ứng viên chủ thẻ. Tại một số ngân hàng, yêu cầu người có thu nhập cao mới được xem xét cấp MasterCard là thật khó để mở rộng đối tượng sử dụng thẻ trong điều kiện hiện nay. Chỉ riêng điều kiện này thôi cũng đã loại bỏ một số lượng lớn khách hàng có thể đủ mọi điều kiện khác ■